

Bản án số: 217/2024/HS-ST
Ngày 30-10-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hành.

Bà Chu Thị Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Chủ Thị Kim Quy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến tại điểm cầu trung tâm Phòng xét xử trực tuyến tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì và điểm cầu thành phần Phòng xét xử trực tuyến tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội, vụ án hình sự thụ lý số 207/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2024 đối với:

Bị cáo: **N.H.T**, sinh năm 19.. tại thành phố Hà Nội. Nơi thường trú và nơi ở: Cụm ..., thôn V, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N.H.H và bà N.T.M; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; có vợ là P.T.D; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt quả tang ngày 24/7/2024, tạm giữ từ ngày 24/7/2024, tạm giam từ ngày 30/7/2024; danh chỉ bản số 489, lập ngày 30/7/2024 tại Công an huyện Thanh Trì. Hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 45 phút ngày 24/7/2024, tại khu vực cầu Y, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội, tổ công tác Công an xã T, huyện T tiến hành kiểm tra đối với N.H.T,

phát hiện thu giữ tại túi quần đùi bên phải T đang mặc 01 gói nilông màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 gói nilông bên trong chứa 23 viên nén màu đỏ. Tại chỗ, T khai nhận tinh thể màu trắng và các viên nén màu đỏ là ma túy tổng hợp T vừa mua để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán, thì bị Công an phát hiện bắt giữ. Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng và đưa T về trụ sở để làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, N.H.T khai nhận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 24/7/2024, T đi xe ôm từ nhà tới ngã ba V, sau đó T đi bộ đến khu vực cầu Y, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội. Tại đây, T đã gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 01 gói nilông ma túy “đá” với giá 2.000.000 đồng và 01 gói nilông chứa ma túy dạng “ngựa” với giá 500.000 đồng. T cất giấu số ma túy trên vào túi quần đùi bên phải T đang mặc và đi bộ về phía cầu H với mục đích bán lại ma túy cho các đối tượng nghiện để kiếm lời. T dự định bán số ma túy “đá” với giá 2.500.000 đồng, số ma túy “ngựa” với giá 800.000 đồng, kiếm lời được 800.000 đồng nhưng chưa kịp bán, thì bị Công an kiểm tra, phát hiện, bắt giữ cùng vật chứng.

Tại Kết luận giám định số 5527/KL-KTHS ngày 02/8/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: *“Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 2,501 gam; 23 viên nén màu đỏ bên trong 01 túi nilông đều là ma túy loại Methamphetaime, tổng khối lượng: 2,534 gam”*.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T, do T khai không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Tại Cáo trạng số 204/CT-VKS-TT ngày 30/9/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố N.H.T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo T khai đã thực hiện hành vi như Cáo trạng truy tố, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên tòa sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N.H.T mức án từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, không áp dụng hình bổ sung là phạt tiền. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Trì, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 14 giờ 45 phút ngày 24/7/2024, tại cầu Y, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội, N.H.T có hành vi tàng trữ trái phép 5,035 gam ma túy loại Methamphetamine để bán kiếm lời, thì bị tố công tác Công an xã T, huyện T phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý, kiểm soát của Nhà nước đối với chất ma túy. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo N.H.T thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo N.H.T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: Điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định: *“Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:...i) ... Methamphetamine... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”*. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của N.H.T, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Tuy nhiên, do bị cáo

N.H.T không có nghề nghiệp, tài sản, nên Tòa án không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 5,035 gam ma túy loại Methamphetamine thu giữ của N.H.T, cơ quan giám định đã thu mẫu giám định 0,181 gam, còn lại 4,854 gam là vật cấm tàng trữ, nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo N.H.T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với người đàn ông bán ma túy cho N.H.T: T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo N.H.T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.
2. Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt N.H.T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/7/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với N.H.T.
3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong, bên trong có 2,430 gam các viên nén màu đỏ đều là ma túy loại Methamphetamine và 2,424 gam tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, bên ngoài có chữ ký của N.H.T, giám định viên V.V.C và Công an xã T - B.V.H. Vật chứng đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 13/12/2024.
4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo N.H.T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo N.H.T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Trì;
- Trại tạm giam số 02 - Công an Tp. Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Thanh Trì;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Nam

